

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.
- Bà Lê Thị Thanh Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Huế H – sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Hoàng T – sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tân An tỉnh Long An;
Địa chỉ: đường Châu Thị Kim, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(Bà H, ông T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Huế H trình bày:

Bà H và ông T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92/2013 ngày 18/11/2013. Sau khi kết hôn thì bà H và ông T liên tục

xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về cách sống. Bà H thấy ông T còn ham chơi lâu lóng, cờ bạc không chăm sóc được vợ con nên bà H và ông T sống ly thân từ năm 2015 và không còn liên lạc với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Trong khoảng thời gian bà H và ông T ly thân bà H được biết ông T không thay đổi mà ngày càng lún sâu vào con đường ăn chơi.

Hiện nay ông Đinh Hoàng T đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nay bà H tự xét thấy tình cảm vợ chồng với ông T không còn khả năng hàn gắn. Vì mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Đinh Hoàng T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung tên Đinh Thị Phương U sinh ngày 01/11/2014, hiện con chung đang do bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, con bị bệnh bại não bẩm sinh, khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Hoàng T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2023:

Về quan hệ hôn như lời bà H trình bày, nay bà H yêu cầu được ly hôn thì ông T đồng ý.

Về con chung: ông T và bà H có 01 người con chung tên Đinh Thị Phương U sinh ngày 01/11/2014, trước đây khi ông T còn ở nhà thì con sống chung với ông T và có đăng ký hộ khẩu thường trú bên nhà ông T nhưng nay ông T đang phải đi chấp hành án phạt tù nên ông T đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Đinh Hoàng T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn bà H và bị đơn ông T xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đủ điều kiện mở phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Huệ H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Đinh Hoàng T. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Đinh Thị Phương Uyên sinh ngày 01/11/2014 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị Huế H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Hoàng T. Ông T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị Huế H, ông Đinh Hoàng T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H, ông T.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, thấy rằng: Bà H và ông T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thủ Thừa theo giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/11/2013 nên hôn nhân của bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ham chơi không lo làm ăn, chăm sóc vợ con, bà H cũng đã khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi, từ đó vợ chồng mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, hiện ông T đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An. Nay xét thấy tình cảm không còn nên bà H cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T. Về phía ông T thì theo yêu cầu ly hôn của bà H ông T đồng ý nhưng do ông T đang bị tạm giam không tham gia phiên tòa được. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà H đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có một con chung Đinh Thị Phương U, sinh ngày 01/11/2014 hiện đang sống với bà H. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện con chung đang sống với bà H và con đang bị bệnh não bẩm sinh việc giao con cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Đinh Thị Phương Uyên, sinh ngày 01/11/2014 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con do đó ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Huế H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Huế H về việc ly hôn với ông Đinh Hoàng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Huế H được ly hôn với ông Đinh Hoàng T.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Huế H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Phương U, sinh ngày 01/11/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông T có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Huế H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006499 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Võ Thị Huế H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị Huế H và ông Đinh Hoàng T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHA huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy